

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày: 02 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Huệ và ông Bùi Đăng Triệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Xuân Chiêm - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hải Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử số 1 - Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2025/TLST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công H, tên gọi khác: không; sinh ngày 15/5/1969, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 3, khu C1, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà Trần Thị V; vợ, con: chưa có;

Tiền án: ngày 19/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh), xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 28/4/2023, đã chấp hành xong bản án.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 26/5/1986, bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh), xử phạt 18 tháng tù, về tội “Cướp tài sản công dân”, đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 15/12/1989, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 12 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 06/6/1997, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh), xử phạt 42 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 01/7/2000, chấp hành xong hình phạt tù; ngày 23/7/2014, được đình chỉ thi hành phần dân sự của bản án;

- Ngày 20/01/2003, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt 09 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 13/4/2010, chấp hành xong hình phạt tù; ngày 19/9/2012, được đình chỉ thi hành phần dân sự của bản án.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 10/8/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Nguyễn Thị Lan A, tên gọi khác: không; sinh ngày 03/3/1981, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 83, khu C8, phường C, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 3, khu C1, phường C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà Trần Thị V; chồng: chưa có; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 10/8/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Vũ Anh T, tên gọi khác: không; sinh ngày 06/10/1974, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 3, khu C1, phường C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Anh Ch và bà Đặng Thị H; vợ: Hoàng Thị X, sinh năm 1973; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 10/8/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

4. Vui Văn D, tên gọi khác: không; sinh ngày 03/01/1992, tại tỉnh Lào Cai; nơi thường trú: tổ 1 (nay là tổ dân phố số 1 Duyên Hải), phường L, tỉnh Lào Cai; chỗ ở: tổ 5, khu Cao Sơn 3, phường C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Giáy; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vui Văn S và bà Trần Thị Th; vợ: Nguyễn Thị D1, sinh năm 1989; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai), xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội “Cướp tài sản”, đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/8/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

* Những người chứng kiến: Ông Trần Văn Trọng và ông Nguyễn Văn Lành: đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Công H và Nguyễn Thị Lan A là hai anh em ruột, Vũ Anh T là hàng xóm của H và Lan A. H thống nhất với Lan A và T về việc H có ma túy “đá” để bán, nếu Lan A và T giới thiệu khách mua ma túy, thì H sẽ cho T ma túy “đá” sử dụng và sẽ lo tiền chi tiêu sinh hoạt hằng ngày cho Lan A. Vui Văn D quen và biết T bán ma túy đá (Methamphetamine). Trong hai ngày 08/8/2025 và 09/8/2025, H, Lan A và T đã bán trái phép ma túy “đá” cho D 02 lần, cụ thể:

Lần 1: khoảng 19 giờ ngày 08/8/2025, trong khi T đang ngồi cùng với H và Lan A tại nhà của H ở tổ 3, khu C1, phường C, tỉnh Quảng Ninh, thì D gọi điện thoại cho T qua ứng dụng zalo hỏi mua 1.400.000 đồng ma túy “đá”, T hỏi H và Lan A, thì cả hai đồng ý bán và yêu cầu chuyển khoản trước. Sau đó, Lan A dùng

điện thoại của T gửi số tài khoản ngân hàng của Lan A cho D. D đã chuyển 1.400.000 đồng từ số tài khoản 105873473473826, mang tên “VUI VAN DUNG” mở tại ngân hàng Vietinbank của D, vào số tài khoản 4411547142, mang tên “NGUYEN THI LAN A” mở tại ngân hàng BIDV của Lan A. Sau khi chuyển tiền xong, cả hai hẹn nhau đến khu vực đầu ngõ nhà T tại tổ 3, khu C1, phường C, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch. Tại đây, H bán cho D 01 túi ma túy “đá”, với giá 1.400.000 đồng.

Lần 2: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/8/2025, D gọi điện thoại cho T qua ứng dụng zalo hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy “đá”. Lúc này, T đang đứng ngoài sân với H và Lan A tại nhà H, nên T hỏi H và Lan A thì cả hai đồng ý bán. Sau đó, T cho D số điện thoại của Lan A để liên lạc. D gọi điện thoại cho Lan A hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy “đá” và chuyển khoản trước 1.500.000 đồng (*cách thức chuyển tiền như lần 1*), và nợ 500.000 đồng, Lan A và H đồng ý. Sau khi chuyển tiền xong, cả hai hẹn nhau đến khu vực đường Quốc lộ 18 thuộc tổ 2, khu C1, phường C, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch. Tại đây, Lan A đưa cho D 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 túi ma túy “đá”. Sau khi mua được ma túy, D đi về nhà, khi đến khu vực tổ 4, khu Cao Sơn 3, phường C, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ của D 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng hồng, lắp sim số 0974.657.684.

Cơ quan điều tra ra Lệnh bắt khẩn cấp, khám xét chỗ ở của Vũ Anh T, Nguyễn Công H, Nguyễn Thị Lan A. Thu giữ của H 05 túi nilon kích thước khác nhau, đều chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen, lắp sim số 0335.433.569; của Lan A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng, lắp sim số 0386.295.781; của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng, lắp sim số 0778.145.385.

Tại các Bản kết luận giám định số 1164, 1165/KL-KTHS ngày 15/8/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon ghi thu của Vũ Văn D (kí hiệu M1) và chất tinh thể màu trắng có trong 05 túi nilon (kí hiệu từ M2 đến M6), ghi thu của Nguyễn Công H, gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: M1: 1,411gam; tổng khối lượng từ M2 đến M6: 0,937gam. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Vũ Văn D, Nguyễn Công H, Vũ Anh T và Nguyễn Thị Lan A.

Quá trình điều tra, Vũ Anh T, Nguyễn Công H, Nguyễn Thị Lan A và Vũ Văn D, đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, H còn khai số ma túy bán cho D và bị thu giữ là của H mua của người đàn ông không quen biết, với giá 4.000.000 đồng tại Hải Phòng, mục đích để bán kiếm lời. Số tiền bán ma túy cho D, Lan A đã đưa cho H và đã ăn tiêu hết.

Những người chứng kiến Trần Văn Trọng và Nguyễn Văn Lành vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo D, là đã chứng kiến Công an kiểm tra bắt quả tang và niêm phong các vật chứng đã thu giữ của bị cáo D theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 51/CT-VKSKV3 ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, truy tố: bị cáo Nguyễn Công H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị Lan A, Vũ Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Vui Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Anh T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2025.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vui Văn D từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đưa ra quan điểm xử lý vật chứng.

Các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Thị Lan A, Vũ Anh T, Vui Văn D đều không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh và luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa Nguyễn Công H, Nguyễn Thị Lan A, Vũ Anh T, Vui Văn D đều khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vui Văn D, biên

bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với H, Lan A và Tuấn; các biên bản kiểm tra điện thoại; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và phù hợp với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: trong các ngày 08 và ngày 09/8/2025, tại tổ 3 và tổ 2, khu C1, phường C, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Công H, Nguyễn Thị Lan A và Vũ Anh T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Vui Văn D, với tổng số tiền thu được 2.900.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Công H còn tàng trữ 0,937 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán. Ngày 09/8/2025, tại tổ 4, khu Cao Sơn 3, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, Vui Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 1,411 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Đối với bị cáo Nguyễn Công H, năm 2023 chấp hành xong hình phạt 09 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Công H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Lan A và Vũ Anh T đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Vui Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Thị Lan A, Vũ Anh T và Vui Văn D là có căn cứ, chấp nhận toàn bộ luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh đối với các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Thị Lan A, Vũ Anh T là rất nghiêm trọng; hành vi của Vui Văn D là nghiêm trọng, đã vi phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng buôn bán ma túy lớn hoạt động, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, vì nó hủy hoại sinh, trí, lực của người sử dụng ma túy và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong vụ án này, các bị cáo đều biết sự nghiêm cấm của pháp luật đối với việc mua bán, tàng trữ sử dụng trái phép các chất ma túy và nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo kém, thiếu ý thức rèn luyện bản thân, nên đã cùng thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Việc các bị cáo bị phát hiện là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo, nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người khởi xướng, trực tiếp tìm nguồn ma túy và thực hành tích cực hành vi phạm tội nên có vai trò đầu, tiếp đó là bị cáo Lan A giúp sức cho bị cáo H, trực tiếp đi bán ma túy, giao dịch và nhận tiền bán ma túy cho H bằng tài khoản ngân hàng của mình để hưởng lợi ích như H hứa hẹn cho tiền để Lan A cho phí sinh hoạt hàng ngày và bị cáo T giúp H môi giới khi có người có nhu cầu hỏi mua ma túy, nên 02 bị cáo Lan A và T có vai trò ngang

nhau, sau bị cáo H và áp dụng Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Vui Văn D mua ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, thực hiện hành vi phạm tội độc lập, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình đã thực hiện.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo H, bị cáo D có nhân thân xấu đều đã phạm tội và đã bị Tòa án xét xử, đã chấp hành xong bản án. Riêng bị cáo H năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh), xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 28/4/2023 chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội "rất nghiêm trọng" do lỗi cố ý, vì vậy lần phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” đã áp dụng là tình tiết định khung hình phạt, nên không xem xét áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, còn bị cáo T, Lan A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất vụ án, vai trò, cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất hành vi các bị cáo thực hiện, mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01(một) phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 1164/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, chứa ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 03 (ba) chiếc sim điện thoại của các bị cáo D, Lan A và T không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- 03 (ba) điện thoại di động bị thu giữ: trong đó 01 điện thoại Iphone, vỏ màu vàng hồng của bị cáo D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng của bị cáo Lan A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng của bị cáo T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen, kèm 01 sim của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo H.

[8] Đối với số tiền Nguyễn Công H bán ma túy 02 lần cho D là 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng) mà có, H đã chi tiêu hết, buộc bị cáo H nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét; Nguyễn Công H, Nguyễn Thị Lan A, Vũ Anh T, Vui Văn D có hành vi sử dụng trái phép ma túy, nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh đã ra Quyết định xử phạt hành chính, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với 04 đĩa DVD lưu trữ nội dung hỏi cung đối với các bị cáo (không đánh số bút lục) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Công H, Nguyễn Thị Lan A và Vũ Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Vui Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Công H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2025.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Lan A 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2025.

Xử phạt: bị cáo Vũ Anh T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2025.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vui Văn D 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công H 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu đen, kèm 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 8484, 04800, 09340, 56433 do không liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 1164/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh chứa lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 03 (ba) chiếc sim (không xác định số sim), gồm: 01 (một) chiếc sim có 4 dãy số 8984, 04800, 09192, 10321 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Lan A; 01 (một) chiếc sim có 4 dãy số 8401, 2403, 1283, 2352 thu giữ của bị cáo Vũ Anh T và 01 (một) chiếc sim có 5 dãy số 8984, 0480, 0033, 0583, 974 thu giữ của bị cáo Vui Văn D.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 03 (ba) điện thoại di động Iphone, gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu hồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Lan A; 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng hồng thu giữ của bị cáo Vui Văn D; 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu hồng thu giữ của bị cáo Vũ Anh T.

Toàn bộ vật chứng, tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 60/BB-THA.KV3, ngày 07/01/2026 giữa Công an tỉnh Quảng Ninh với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Quảng Ninh.

Buộc bị cáo Nguyễn Công H phải nộp lại số tiền 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Thị Lan A, Vũ Anh T, Vui Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 3 - Quảng Ninh;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Tuấn